

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 11/02/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Ông Nguyễn Văn Thụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 127/2024/TLST-DS ngày 15/10/2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101A/2022/QĐXXST-DS ngày 24/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-DS ngày 08/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-DS ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S- 111 A, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến L, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng B (có mặt).

2. *Đồng bị đơn:* Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày:*

- Ngày 15/10/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) ký kết với ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 Hợp đồng tín dụng số 2181375.22 với nội dung: Số tiền giải ngân là 474.000.000(bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng) Mục đích giải ngân là Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Creta; Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/10/2025

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 13,5%/năm. Lãi suất này sẽ được V1 chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm Thời hạn trả khoản vay gốc là hàng tháng vào ngày 15. Mỗi tháng trả 13.166.667 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 15/11/2022. Ngày trả lãi là vào ngày 15 hàng tháng; Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

V1 đã giải ngân cho ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 theo các Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số: 2181375(1).22 ngày 15/10/2022 với số tiền 474.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

- Ngày 11/10/2022, ông Hoàng Văn T1 đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại V1 với hạn mức là 120.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Căn cứ đơn đề nghị của ông Hoàng Văn T1, ngày 11/10/2022 Ngân hàng TMCP Q (V1) đã chấp thuận và phát hành cho ông Hoàng Văn T1 được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là 120.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/03/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 0 là nợ quá hạn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N. Tính đến ngày 23/12/2024 ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã thanh toán cho V1 số tiền là 288.609.412 đồng (trong đó: gốc là 211.766.672 đồng, lãi là 76.842.740 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q và phía Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông H1 và bà T2

thanh toán nhưng đến nay ông H1 và bà T2 vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện ông H1 và bà T2 đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đến nay, phía Ngân hàng không nhận được ý kiến gì của ông H1 và bà T2 và ông H1 và bà T2 cũng không thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc và nợ lãi nào.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tính đến ngày 5) là: 503.885.998 đồng (Bằng chữ: Năm trăm linh ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng), trong đó gồm có:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 là 316.448.063 đồng, trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 11/10/2022 là 187.437.935 đồng, trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng.

2. Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 5 cho đến khi **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký (Chi tiết xem Hợp đồng tín dụng đính kèm, Khế ước nhận nợ đính kèm).

3. Trong trường hợp **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Tòa án tuyên VIB có quyền tự xử lý hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay cụ thể là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

Ngoài yêu cầu trên Ngân hàng thương mại cổ phần Q không còn yêu cầu nào khác.

* Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H1 và bà T2, nhưng ông H1 và bà T2 không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, ông H1 và bà T2 vắng mặt không có lý do.

- Ngày 24/12/2024, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa, **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 22/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đơn xin hoãn phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Ngày 11/02/2015, Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q có mặt, **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; **Ngân hàng thương mại cổ phần V2 có mặt; ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 288, 317, 318, 320, 321, 322 Bộ luật dân sự; Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 2, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử:

Buộc **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng **số tiền là 316.448.063 đồng (trong đó: trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng đồng theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 và lãi phát sinh trên số tiền chưa được thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.**

Buộc **ông Hoàng Văn T1** phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng **số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: nợ gốc là 119.994.542 đồng và nợ lãi là 67.443.393 đồng)** theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022 và

lãi phát sinh trên số tiền chưa được thanh toán với lãi suất được thỏa thuận theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022.

Trường hợp ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022.

Về án phí: Ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 15.822.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và anh Hoàng Văn T1 phải chịu 9.372.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q có mặt, bị đơn là **ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt **các đương sự**.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: **Ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn Ông **Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2** trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký do ông T1 và bà T2 vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] *Về nội dung vụ án*:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả tổng số tiền là 316.448.063 đồng (trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 và số tiền là 187.437.935

đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022.

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả tổng số tiền là 316.448.063 đồng theo theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 thì thấy:

Theo lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì ngày 15/10/2022, ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 ký kết Hợp đồng tín dụng số 2181375.22 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q để vay số tiền nợ gốc là 474.000.000 đồng. Căn cứ đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 vay số tiền nợ gốc là 474.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/10/2025; thời gian trả vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả là ngày 15/11/2022, mỗi kỳ trả 13.166.667 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ.

Mục đích vay là để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô, phục vụ mục đích tiêu dùng, nhãn hiệu Hyundai, số loại Creta 1.5 AT cao cấp 2 Tone, biển kiểm soát 98A-560.32 theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 1210 HĐMB-HBGI/2022 ký ngày 12/10/2022 giữa ông Hoàng Văn T1 và Công ty TNHH T3.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Tính đến ngày 23/12/2024 ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã thanh toán cho V1 số tiền là 288.609.412 đồng (trong đó: gốc là 211.766.672 đồng, lãi là 76.842.740 đồng).

Tính tới thời điểm hiện tại phía ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 316.448.063 đồng (trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng).

Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T1 và bà T2, nhưng ông T1 và bà T2 không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

Như vậy, việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông T1 và bà T2 trả số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và có căn cứ theo khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy cần buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 316.448.063 đồng (trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng) và lãi phát sinh trên số tiền chưa được thanh toán

theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả tổng số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022 thì thấy:

Ngày 11/10/2022, ông Hoàng Văn T1 đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại V1 với hạn mức là 100.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng. Căn cứ đơn đề nghị của ông Hoàng Văn T1, ngày 11/10/2022 Ngân hàng TMCP Q (V1) đã chấp thuận và phát hành cho ông Hoàng Văn T1 được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là 100.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Hoàng Văn T1 đã điều chỉnh hạn mức từ 100.000.000 đồng lên 120.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Tính tới thời điểm hiện tại phía ông Hoàng Văn T1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 187.437.935 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T1 và bà T2, nhưng ông T1 và bà T2 không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

Xét thấy, việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện đòi số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022 là phù hợp và có căn cứ. Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị phát hành thẻ ký ngày 11/10/2022 chỉ có một mình ông Hoàng Văn T1 ký, mục đích mở thẻ là tiêu dùng. Quá trình sử dụng thẻ cũng không chứng minh được ông Hoàng Văn T1 sử dụng thẻ tín dụng này vào mục đích thanh toán sinh hoạt chung của ông T1 và bà T2. Vì vậy, cần buộc một mình ông Hoàng Văn T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là 187.437.935 đồng là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy cần buộc ông Hoàng Văn T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022 và lãi phát sinh trên số tiền chưa được thanh toán với lãi suất được thỏa thuận theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay cụ thể là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022 thì thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ngày 15/10/2022 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022 thì giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Hoàng Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 có cam kết về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền được phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp ông Hoàng Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay cụ thể là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022 trong trường hợp ông Hoàng Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.822.000 đồng.

- Ông Hoàng Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.372.000 đồng.

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 2, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q, buộc ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương

mai cổ phần Q tổng số tiền là 316.448.063 đồng (trong đó: Nợ gốc là 262.233.328 đồng, nợ lãi là 14.788.419 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.426.316 đồng).

- Buộc ông Hoàng Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 187.437.935 đồng (trong đó: Nợ gốc là 119.994.542 đồng, nợ lãi là 67.443.393 đồng) theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 11/10/2022.

- Trường hợp ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ theo hợp đồng tín dụng số 2181375.22 ngày 15/10/2022 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Creta, biển kiểm soát: 98A-560.32, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 029784 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/10/2022, theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải 7788811.22 ngày 15/10/2022.

3. *Về án phí*: ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 15.822.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Văn T1 phải chịu 9.372.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 10.336.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008483 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

4. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc O